

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân hạng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở,
tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Quảng Yên
năm học 2024-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ Quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1045/TTr-PGDĐT ngày 01/10/2024 về việc phân hạng trường năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân hạng trường đối với 55 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Quảng Yên, năm học 2024-2025.

(Có danh sách đính kèm).

Điều 2. Các trường đã được phân hạng tại Điều 1 có trách nhiệm điều chỉnh lại các chế độ phụ cấp chức vụ, trách nhiệm theo quy định kể từ ngày 01/10/2024.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Trưởng các phòng: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính-Kế hoạch và Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- TT.HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, GD (02)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Văn Hào



DANH SÁCH

Phân hạng trường năm học 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 6765/QĐ-UBND ngày 29 / 10 / 2024
của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên)

TT	Tên trường	Số lớp	Hạng trường	Ghi chú
1	Mầm non Hoa Hồng	20	I	
2	Mầm non Yên Giang	9	I	
3	Mầm non Hiệp Hoà	21	I	
4	Mầm non Sông Khoai	22	I	
5	Mầm non Đông Mai	18	I	
6	Mầm non Minh Thành	18	I	
7	Mầm non Cộng Hòa	17	I	
8	Mầm non Tiền An	13	I	
9	Mầm non Hà An	17	I	
10	Mầm non Tân An	12	I	
11	Mầm non Hoàng Tân	12	I	
12	Mầm non Nam Hoà	11	I	
13	Mầm non Cẩm La	11	I	
14	Mầm non Yên Hải	13	I	
15	Mầm non Phong Cốc	13	I	
16	Mầm non Phong Hải	13	I	
17	Mầm non Liên Hoà	15	I	
18	Mầm non Liên Vị	14	I	
19	Mầm non Tiền Phong	5	II	
20	Tiểu học Ngô Quyền	20	II	
21	Tiểu học Nguyễn Bình	18	II	
22	Tiểu học Yên Giang	14	III	
23	Tiểu học Hiệp Hòa	30	I	
24	Tiểu học Sông Khoai 1	20	II	
25	Tiểu học Đông Mai	24	II	
26	Tiểu học Minh Thành	34	I	
27	Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	18	II	
28	Tiểu học Tiền An	20	II	
29	Tiểu học Hà An	20	II	
30	Tiểu học Tân An	15	III	

TT	Tên trường	Số lớp	Hạng trường	Ghi chú
31	Tiểu học Nam Hòa	15	III	
32	Tiểu học Yên Hải	17	III	
33	Tiểu học Phong Hải	19	II	
34	Tiểu học Liên Hòa	20	II	
35	Tiểu học Liên Vị	26	II	
36	THCS Trần Hưng Đạo	14	III	
37	THCS Lê Quý Đôn	18	II	
38	THCS Hiệp Hoà	19	II	
39	THCS Sông Khoai	13	III	
40	THCS Đông Mai	14	III	
41	THCS Minh Thành	22	II	
42	THCS Cộng Hoà	16	III	
43	THCS Tiền An	12	III	
44	THCS Hà An	14	III	
45	THCS Tân An	10	III	
46	THCS Nam Hoà	10	III	
47	THCS Yên Hải	10	III	
48	THCS Phong Hải	12	III	
49	THCS Liên Hoà	12	III	
50	THCS Liên Vị	16	III	
51	Tiểu học và THCS Sông Khoai	18	II	Liên cấp 1 + 2
52	Tiểu học và THCS Hoàng Tân	19	II	Liên cấp 1 + 2
53	Tiểu học và THCS Cẩm La	21	II	Liên cấp 1 + 2
54	Tiểu học và THCS Phong Cốc	30	I	Liên cấp 1 + 2
55	Tiểu học và THCS Tiền Phong	11	III	Liên cấp 1 + 2

Danh sách có 55 trường./.